

**BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Số: 17/2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016

**THÔNG TƯ**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động mặt đất tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động), quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, doanh nghiệp viễn thông di động.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, doanh nghiệp viễn thông di động.

3. Thông tư này không điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung thông tin cho người sử dụng trên mạng viễn thông di động thông qua trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, trò chơi điện tử và dịch vụ quảng cáo trên mạng viễn thông di động.

**Điều 2. Quy định chung**

Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động là việc tổ chức, doanh nghiệp thiết lập, sử dụng hệ thống thiết bị tại Việt Nam và kết nối với các doanh nghiệp viễn thông di động để cung cấp thông tin công cộng cho người sử dụng dịch vụ thông qua một trong các dịch vụ sau đây:

1. Dịch vụ gọi tự do được quy định tại Thông tư này là dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin và có trách nhiệm thanh toán giá cước viễn thông thay cho người sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp viễn thông.

2. Dịch vụ gọi giá cao được quy định tại Thông tư này là dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin và yêu cầu người sử dụng dịch vụ, ngoài giá cước viễn thông theo quy định, phải thanh toán thêm một khoản giá cước để nhận được các nội dung thông tin theo yêu cầu.

3. Dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn được quy định tại Khoản 17 Điều 3 Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Các dịch vụ điện thoại và nhắn tin khác trên mạng viễn thông di động.

**Điều 3. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động bao gồm các thông tin cơ bản sau đây:

- a) Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp;
- b) Phương thức cung cấp dịch vụ;
- c) Thông tin về người chịu trách nhiệm trước pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp;
- d) Thời điểm có hiệu lực của Giấy chứng nhận và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận;
- đ) Một số thông tin cần thiết khác.

2. Mẫu giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 4. Quy trình thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin.

Tổ chức, doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập (kèm theo bản sao Điều lệ hoạt động đối với các tổ chức hội, đoàn thể), Giấy phép hoạt động báo chí có chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (doanh nghiệp gửi kèm bản in đã đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp các thông tin về ngành nghề của doanh nghiệp được thông báo trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia).

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ.

Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động cho tổ chức, doanh nghiệp.

#### **Điều 5. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Tổ chức, doanh nghiệp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin đã được cấp khi thay đổi tên tổ chức, doanh nghiệp.

2. Tổ chức, doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin nhưng phải thông báo bằng văn bản đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở hoạt động trong thời hạn 10 (mười) ngày trước khi thay đổi một trong các thông tin sau:

- a) Địa chỉ trụ sở chính;
- b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp;
- c) Phương thức cung cấp dịch vụ.

3. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin

Tổ chức, doanh nghiệp gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tới Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, bao gồm các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Tài liệu liên quan đến các thông tin thay đổi.

#### 4. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét cấp giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp.

### **Điều 6. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác tổ chức, doanh nghiệp phải gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động cho tổ chức, doanh nghiệp.

3. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động cấp lại được cập nhật, bổ sung các thông tin đã được thông báo thay đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 28 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

2. Xây dựng, công khai thỏa thuận cung cấp, sử dụng dịch vụ nội dung thông tin cho người sử dụng trước khi cung cấp dịch vụ phù hợp theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

3. Đối với các dịch vụ cung cấp theo định kỳ (ngày, tuần, tháng, quý, năm,...), tổ chức, doanh nghiệp chỉ được cung cấp dịch vụ, gia hạn sử dụng dịch vụ sau khi có xác nhận sự đồng ý của người sử dụng dịch vụ bằng tin nhắn hoặc điện thoại hoặc các hình thức khác.

4. Bảo đảm cho người sử dụng khả năng từ chối, hủy, tra cứu về các dịch vụ nội dung thông tin đã đăng ký bằng hình thức phù hợp mà không bị thu phí (nhắn tin tới số dịch vụ, gọi điện đến tổng đài hỗ trợ, truy cập vào trang thông tin điện tử cung cấp thông tin của doanh nghiệp, các hình thức khác).

5. Cung cấp dịch vụ theo đúng các yêu cầu của người sử dụng đã đăng ký; không thực hiện việc thu phí đối với các dịch vụ nội dung thông tin mà người sử dụng không nhận được hoặc nhận được nội dung thông tin không đầy đủ, hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu đã đăng ký hoặc nội dung thông tin không đúng như tổ chức, doanh nghiệp đã quảng cáo.

6. Khi quảng cáo về dịch vụ nội dung thông tin cung cấp trên mạng viễn thông di động và trước khi bắt đầu hoặc gia hạn tiếp tục cung cấp dịch vụ nội dung thông tin cho người sử dụng, tổ chức, doanh nghiệp phải thông báo đến người sử dụng tối thiểu các thông tin sau đây:

- a) Giá cước và cách thức tính cước đối với dịch vụ nội dung thông tin do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp;
- b) Tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động;
- c) Số điện thoại liên hệ, hỗ trợ, chăm sóc khách hàng;
- d) Cách thức đăng ký, gia hạn, hủy, từ chối sử dụng dịch vụ.

7. Lưu trữ trong thời gian tối thiểu 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày cung cấp các nội dung thông tin đã cung cấp; lưu trữ trong thời gian tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày phát sinh yêu cầu, dữ liệu xử lý các yêu cầu đăng ký, yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ, chi tiết cước, thông tin khiếu nại của người sử dụng và kết quả xử lý khiếu nại kể từ ngày tiếp nhận để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

8. Ngăn chặn hoặc loại bỏ nội dung thông tin vi phạm các quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong vòng 03 (ba) giờ kể từ khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

9. Thông báo về việc sử dụng các mã, số cung cấp dịch vụ nội dung thông tin tới Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày được cấp, hoàn trả, thu hồi hoặc thay đổi mã, số cung cấp dịch vụ.

10. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông di động**

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 29 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2. Tạm ngừng hoặc ngừng kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong vòng 03 (ba) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (qua địa chỉ email của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: [ttdt.cucptth&ttdt@mic.gov.vn](mailto:ttdt.cucptth&ttdt@mic.gov.vn)) trong thời gian 3 (ba) giờ kể từ khi phát hiện doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin cung cấp thông tin vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

#### **Điều 9. Giải quyết khiếu nại về cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động**

1. Doanh nghiệp viễn thông di động và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động có nghĩa vụ tổ chức tiếp nhận khiếu nại của người sử dụng dịch vụ về các dịch vụ nội dung thông tin cung cấp.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông di động là đầu mối tiếp nhận thì phải có nhiệm vụ chuyển khiếu nại của người sử dụng dịch vụ về các dịch vụ nội dung đến doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trong thời gian 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận và có nhiệm vụ phối hợp trong quá trình giải quyết.

Đầu mối tiếp nhận khiếu nại về các dịch vụ nội dung của người sử dụng dịch vụ có trách nhiệm trả lời và thông báo kết quả giải quyết đến người sử dụng dịch vụ.

Người sử dụng dịch vụ có thể khiếu nại về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động thông qua các hình thức: Văn bản, thư điện tử, số điện thoại giải đáp trực tuyến hoặc trực tiếp tại tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin có trách nhiệm chủ trì giải quyết khiếu nại. Trường hợp phát hiện thu phí sử dụng dịch vụ nội dung thông tin sai quy định, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung phải thông báo để doanh nghiệp viễn thông di động có trách nhiệm hoàn trả lại phần phí dịch vụ đã thu sai cho người sử dụng dịch vụ trong thời gian 48 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo.

3. Thời hiệu khiếu nại: Không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ khi việc cung ứng dịch vụ được hoàn thành.

4. Thời hạn giải quyết khiếu nại: Không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được phản ánh, khiếu nại.

5. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, người sử dụng dịch vụ có quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

### **Điều 10. Chế độ báo cáo**

1. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 01 (một) năm một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Nội dung, hình thức gửi báo cáo, thời gian thực hiện báo cáo định kỳ cụ thể như sau:

a) Nội dung báo cáo theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thời gian báo cáo: trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

c) Hình thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tới Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính.

2. Tổ chức, doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 01 (một) năm một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Nội dung, hình thức gửi báo cáo, thời gian thực hiện báo cáo định kỳ cụ thể như sau:

a) Nội dung báo cáo theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thời gian báo cáo: trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

c) Hình thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính tới Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2016.

2. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các tổ chức, doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động phải thực hiện thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin theo quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;

**BỘ TRƯỞNG**  
**Trương Minh Tuấn**

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, Cục PTTH&TTĐT, NH.

Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Số:

-----  
....., ngày tháng năm

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN  
TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ:

- Tên đầy đủ:

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

- Điện thoại:

Fax:

- Website:

Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: ....  
do .... cấp ngày ... tháng ... năm ...

2. Thông tin về loại hình dịch vụ nội dung thông tin dự kiến cung cấp (tin thời tiết, tin tức, kết quả xổ số, thông tin tư vấn, giải trí...).

3. Nguồn tin: tự sản xuất, mua lại hoặc hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp khác).

4. Số lượng nhân sự bộ phận cung cấp dịch vụ (nội dung và kỹ thuật); thông tin về nhân sự quản lý nội dung thông tin gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, số chứng minh thư, trình độ đào tạo, quá trình công tác.

5. Quy trình sản xuất nội dung (nếu có):

6. Phương thức cung cấp dịch vụ (Tin nhắn ngắn, gọi tự do, gọi giá cao, tích hợp trong SIM), mã dịch vụ, kho số (nếu có).

7. Tên doanh nghiệp viễn thông kết nối tới.

8. Thông tin về cước dịch vụ (dự kiến giá cước dịch vụ; các hình thức thanh toán và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán);

9. Năng lực tài chính: vốn điều lệ, tổng kinh phí đầu tư;

10. Thông tin về hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ: sơ đồ hệ thống thiết bị; cấu hình chi tiết, chức năng của từng thiết bị; thuê kênh, kết nối tới doanh nghiệp viễn thông di động; địa điểm đặt hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ;

11. Phương án dự phòng và sao lưu dữ liệu: số lượng máy chủ dự phòng, dự phòng về kết nối.

12. Phương án bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

13. Người chịu trách nhiệm trước pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức danh:

- Số điện thoại liên lạc:

14. Người chịu trách nhiệm quản lý dịch vụ nội dung thông tin của tổ chức, doanh nghiệp:

- Họ và tên:

- Chức danh:

- Số điện thoại liên lạc:

15. Tổ chức, doanh nghiệp xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các tài liệu kèm theo.

- Nếu được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ được cấp./.

**Nơi nhận:**

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ  
CHỨC, DOANH NGHIỆP**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

*Hồ sơ gửi kèm bao gồm:*

*Đầu mối liên hệ (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)*

Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN  
THÔNG CỤC PHÁT THANH,  
TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN  
ĐIỆN TỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: \_\_\_\_\_/GCN-DD

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN  
TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

**CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số ..../2016/TT-BTTTT ngày ..... của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên viễn thông di động;

Xét đề nghị của (tên tổ chức, doanh nghiệp);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thông tin điện tử,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN  
TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:**

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ:

- Tên đầy đủ:

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/ Quyết định thành lập số: ....  
do .... cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

- Điện thoại: Fax:

- Website: Email:

2. Phương thức dịch vụ cung cấp:

3. Người chịu trách nhiệm trước pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức danh:

- Điện thoại liên lạc

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

5. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số ..... ngày .... của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động được cấp.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan được cấp chứng nhận;
- Sở TT&TT địa phương;
- Thứ trưởng;
- Cục Viễn thông;
- Thanh tra Bộ;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, P.TTĐT<sup>(02)</sup>.

**CỤC TRƯỞNG**





Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN  
THÔNG CỤC PHÁT THANH,  
TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG  
TIN ĐIỆN TỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-DD

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN  
TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

**CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số ...../2016/TT-BTTTT ngày ..... của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động số...;

Xét đề nghị của (tên tổ chức, doanh nghiệp);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thông tin điện tử,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG  
THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:**

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ:

- Tên đầy đủ:

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: ....  
do .... cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

- Điện thoại:

Fax:

- Website:

Email:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

2. Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định khác của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động số ..... vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

***Nơi nhận:***

- Cơ quan được cấp giấy chứng nhận;
- Sở TT&TT địa phương;
- Cục Viễn thông;
- Thanh tra Bộ;
- Thứ trưởng;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, P.TTĐ<sup>(02)</sup>.

**CỤC TRƯỞNG**

Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

....., ngày tháng năm

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

### I. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):
- Điện thoại: Fax:
- Website:
- Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin số lập số: .... do .... cấp ngày ... tháng ... năm ...

### II. Báo cáo tình hình thực hiện giấy chứng nhận:

- Những thay đổi, bổ sung nội dung thông tin cung cấp và tài nguyên viễn thông tương ứng (mã, số dịch vụ) (nếu có);
- Phương thức cung cấp;
- Loại hình thông tin đang cung cấp
- Nguồn tin:
- Số lượng, địa điểm đặt máy chủ đặt tại Việt Nam.
- Tổng doanh thu:
- Doanh nghiệp viễn thông kết nối tới:
- Hình thức thanh toán, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán:
- Số lượng khiếu nại về dịch vụ nội dung thông tin đã tiếp nhận và kết quả giải quyết, nội dung khiếu nại chủ yếu:
- Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

Người liên hệ: họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN,  
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

